TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM THÀNH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2018/HS-ST
Ngày 01/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Ngọc Tuy
2. Ông Nguyễn Trọng Bộ

- Thư ký phiên toà: Ông Đinh Quốc Cường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nhung- Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2018, tại Hội trường nhà văn hóa khu dân cư An Thái, thị trấn Phú Thái, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1989 tại Kim Thành, Hải Dương.

Nơi cư trú: thôn P, xã B, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 06/5/2018, tạm giam từ ngày 08/5/2018 tại Trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984; Nơi cư trú: thôn C, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985; Nơi cư trú: thôn P, xã B, huyện K, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1978; Nơi cư trú: thôn B, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 06/5/2018, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHS Sirius biển số 15C- 298.25 từ nhà ở thôn P, xã B (xe của anh trai T là Nguyễn Văn T ở cùng nhà với T) xuống khu vực A, Hải Phòng để mua ma túy về sử dụng. Tại đây, Tgặp và mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ 01 túi nilon đựng ma túy, loại ma túy đá với giá 300.000đồng. T cầm gói ma túy đút vào túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi điều khiển xe đi về hướng thị trấn P, trên đường rẽ vào xã L, huyện K để chơi. Khoảng 10 giờ 20 phút khi đi đến khu vực xóm P thuộc thôn B, xã L thị bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang, thu giữ tại túi quần bên phải T đang mặc 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục.

Tại bản Kết luận giám định số 321/KLGĐ - PC54 ngày 08/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng ghi thu của Nguyễn Văn T gửi đến giám định có khối lượng 0,660 gam là loại Methamphetamin.

Tại Bản cáo trạng số 31/CT-VKSKT ngày 12/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Văn T về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy ", theo quy định tại điểm c khoản 01 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 01 Điều 249, điểm s khoản 01 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 18 đến 21 tháng tù. Ngoài ra, quan điểm của Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết về vật chứng và án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Điều tra Công an huyện Kim Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định

tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng, nội dung Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Hồi 10 giờ 20 phút ngày 06/5/2018, tại đường xóm P, thôn B, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép tại túi quần bên trái phía trước đang mặc 01gói ma túy có khối lượng 0,660 gam là loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng trái phép thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại điểm c khoản 01 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội phạm trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được chất ma túy rất độc hại, cấm tàng trữ trái phép, nhưng vì mục đích để sử dụng t rái phép bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tiền án tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 01 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Song, dù có chiếu cố đến đâu vẫn phải buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân lương thiện có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 của Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định " Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản ". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo thì thấy trước khi bị cáo phạm tội, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, bản thân bị cáo là con nghiện đang ở cùng với gia đình điều kiện kinh tế khó khăn. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo cũng là phù hợp.

[6] Về vật chứng: Gồm có 01 phong bì thư số 321/KLGĐ-PC54 được niêm phong dấu của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Hải Dương bên trong có 0,595gam Methamphetamine là số ma túy được hoàn lại sau khi gửi đi

giám định, đây là vật chứng của vụ án, là vật cấm lưu hành nên cần phải tịch thu cho tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết luận có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 01 Điều 249, điểm s khoản 01 Điều 51, điểm c khoản 01 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 02 Điều 106, khoản 02 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy"

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T 17** (*mười bảy)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/5/2018.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì thư số 321/KLGĐ - PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương*(Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/7/2018)*

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Kim Thành;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện Kim Thành;
- Cơ quan THA Hình sự huyện Kim Thành;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Bích